

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN
VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2014	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2014	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014	15 - 44
8. Phụ lục 01: Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	45
9. Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu	46

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa (công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa (tên giao dịch là Khanh Hoa Mining and Investment Joint Stock Company) được thành lập dưới hình thức chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên Khai thác Chế biến Xuất khẩu Khoáng sản Khánh Hòa thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 179/QĐ-HĐQT ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh Doanh Vốn Nhà nước.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200541959 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 15 tháng 07 năm 2009. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 ngày 15 tháng 12 năm 2009 về việc bỏ các chi nhánh trực thuộc.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

140.000.000.000 VND

Cổ đông	Vốn điều lệ	Tỷ lệ	Thực tế vốn góp tại ngày 31/12/2014	Tỷ lệ
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	130.973.000.000	93,55%	125.000.000.000	89,29%
Các cổ đông khác	9.027.000.000	6,45%	15.000.000.000	10,71%
Cộng	140.000.000.000	100,00%	140.000.000.000	100,00%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại : (84.58) 3 821 282

Fax : (84.38) 3 823 846

Email : minexcokh@minexco.com.vn

Mã số thuế : 4 2 0 0 5 4 1 9 5 9

Các công ty con:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Ô Tô Cam Ranh	Số 02 - Quốc Lộ 1 - Phường Cam Lộc - Huyện Cam Ranh - Tỉnh Khánh Hòa	4200440855 ngày 20 tháng 02 năm 2001	79,16%
Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Việt Đức	Xã Diên Lạc - Huyện Diên Khánh - Tỉnh Khánh Hòa	4200454248 ngày 11 tháng 07 năm 2001	78,97%
Công ty Cổ phần Nền Móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc	248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	4201389665 ngày 24 tháng 11 năm 2011	70%
Công ty TNHH Một thành viên Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế	34 Đào Duy Từ - Thành phố Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế	3301070951 ngày 25 tháng 09 năm 2009	100%
Công ty TNHH Một thành viên Si-Líc Miền Trung	18 Tây Sơn - Thành phố Qui Nhơn - Tỉnh Bình Định	4101123622 ngày 14 tháng 07 năm 2010	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Một thành viên Minexco Granite Khánh Hòa	Số 15B đường Nhị Hà - Phường Phước Hòa - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	4201202370 ngày 22 tháng 07 năm 2010	100%
Công ty TNHH Một thành viên Minexco Terazzo Nha Trang	Khu Công nghiệp Suối Dầu - Xã Suối Tân - Huyện Cam Lâm - Tỉnh Khánh Hòa	4201202363 ngày 22 tháng 07 năm 2010	100%

Hoạt động kinh doanh của Công ty

- Khai thác, chế biến khoáng sản.
- Dịch vụ tư vấn địa chất và khai thác mỏ lộ thiên;
- Dịch vụ khách sạn, du lịch và các dịch vụ phục vụ khách du lịch;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng công trình dân dụng.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

- Ngày 23 tháng 7 năm 2014, Ủy Ban nhân tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 37121000511 thực hiện dự án Khách sạn – Nhà hàng Minexco Cam Ranh tại 83A đường Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Lợi, thành phố Cam Ranh; thời hạn thực hiện dự án: 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư; vốn đầu tư dự kiến: 54.200.000.000 VND.
- Trong năm 2104, Tập đoàn không còn quyền khai thác cát để xuất khẩu tại mỏ cát Cam Ranh, phần lớn cát mua từ đơn vị bên ngoài để sản xuất thành phẩm cát xuất khẩu nên chi phí cũng tăng cao. Do hạn chế từ nguồn nguyên liệu cát nên doanh thu bán thành phẩm cát năm nay giảm 26% so với năm trước.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 46).

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 ngày 29 tháng 4 năm 2014 về việc chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2013 là 11% trên mệnh giá, số tiền 15.400.000.000 VND.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Thanh Tuấn	Chủ tịch	29 tháng 4 năm 2014	-
Ông Trịnh Văn Hiền	Phó Chủ tịch	29 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Minh Khải	Thành viên	29 tháng 4 năm 2014	-
Ông Đinh Võ Bến Hải	Thành viên	29 tháng 4 năm 2014	-
Ông Phạm Thành Đô	Thành viên	29 tháng 4 năm 2014	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đình An	Trưởng ban	29 tháng 4 năm 2014	-
Ông Lê Khúc	Thành viên	29 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên	29 tháng 4 năm 2014	-

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trịnh Văn Hiền	Tổng Giám đốc	15 tháng 7 năm 2009	-
Ông Đinh Võ Bến Hải	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 3 năm 2014	-
Ông Ngô Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 7 năm 2009	01 tháng 3 năm 2014
Ông Nguyễn Minh Khải	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 3 năm 2014	-
Ông Nguyễn Minh Khải	Kế toán trưởng	15 tháng 7 năm 2009	15 tháng 3 năm 2014
Bà Trần Thị Nguyệt	Kế toán trưởng	15 tháng 3 năm 2014	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trịnh Văn Hiền
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 11 năm 2015



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Vo St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khánh Dư St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 128/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2014 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

**Kính gửi: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 27 tháng 10 năm 2015, từ trang 08 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa chưa ghi nhận tiền thuế tài nguyên đã truy thu và tiền phạt, tiền chậm nộp còn lại vào kết quả kinh doanh trong năm 2013 mà vẫn ghi nhận là khoản phải thu khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất số tiền 8.235.349.575 VND (xem thuyết minh V.5). Nếu Công ty ghi nhận khoản thuế truy thu còn lại này vào chi phí kinh doanh trong năm 2013 thì khoản mục “Chi phí khác” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm trước tăng thêm là 8.235.349.575 VND, đồng thời khoản mục “Phải thu khác” và khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 phải giảm đi tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trong đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Nha Trang



Phan Thị Ngọc Trâm - Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0979-2013-008-1


Nguyễn Thị Kim Hồng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1513-2013-008-1

Nha Trang, ngày 26 tháng 11 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		177.618.034.859	215.836.122.841
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	90.528.063.957	112.001.318.447
1. Tiền	111		17.528.063.957	33.801.318.447
2. Các khoản tương đương tiền	112		73.000.000.000	78.200.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		18.700.000.000	7.398.356.164
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	18.700.000.000	7.398.356.164
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		34.607.580.479	51.923.736.654
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	20.426.746.810	40.941.272.491
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	2.697.577.160	2.700.873.180
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	14.041.569.693	10.294.449.253
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(2.558.313.184)	(2.012.858.270)
IV. Hàng tồn kho	140		24.687.915.793	35.421.554.873
1. Hàng tồn kho	141	V.7	24.787.915.793	35.421.554.873
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(100.000.000)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.094.474.630	9.091.156.703
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	368.567.068	553.209.208
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.423.738.232	3.248.140.072
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	2.201.117.885	1.214.873.544
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	4.101.051.445	4.074.933.879

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		118.438.750.919	127.803.888.448
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		81.886.918.590	88.854.059.965
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	51.904.785.633	61.378.257.130
<i>Nguyên giá</i>	222		153.350.406.956	164.589.268.948
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(101.445.621.323)	(103.211.011.818)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	3.995.194.328	4.286.592.059
<i>Nguyên giá</i>	228		7.915.847.930	7.875.847.930
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.920.653.602)	(3.589.255.871)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	25.986.938.629	23.189.210.776
III. Bất động sản đầu tư	240	V.15	9.309.508.627	9.576.427.974
<i>Nguyên giá</i>	241		10.409.854.516	10.409.854.516
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(1.100.345.889)	(833.426.542)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		700.000.000	200.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	700.000.000	200.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		26.542.323.702	29.173.400.509
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	24.564.192.198	27.355.791.981
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.18	73.470.073	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.19	1.904.661.431	1.817.608.528
VI. Lợi thế thương mại	269	V.20	357.658.750	429.190.500
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		296.414.444.528	344.069.201.789

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		109.506.215.550	157.165.024.582
I. Nợ ngắn hạn	310		82.405.030.645	129.693.169.711
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.21	34.515.389.640	49.763.997.530
2. Phải trả người bán	312	V.22	11.275.329.736	15.962.518.832
3. Người mua trả tiền trước	313	V.23	1.326.608.764	3.123.946.203
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.24	1.823.182.835	6.799.940.476
5. Phải trả người lao động	315	V.25	13.424.794.313	10.709.094.706
6. Chi phí phải trả	316	V.26	1.345.409.845	3.881.021.365
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.27	15.637.781.413	35.513.515.112
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.28	3.056.534.099	3.939.135.487
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		27.101.184.905	27.471.854.871
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.29	1.708.972.608	1.728.972.608
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.30	24.119.978.797	25.742.882.263
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.31	1.272.233.500	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		175.337.006.817	175.470.911.006
I. Vốn chủ sở hữu	410		175.337.006.817	175.470.911.006
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.32	140.000.000.000	140.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.32	17.636.505.726	16.930.774.369
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.32	3.335.209.724	3.226.200.743
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.32	14.365.291.367	15.313.935.894
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.33	11.571.222.161	11.433.266.201
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		296.414.444.528	344.069.201.789

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		210.606.038	210.606.038
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		278.413,02	821.633,74
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 10 năm 2015

Trần Thị Nguyệt
Người lập biểu

Trần Thị Nguyệt
Kế toán trưởng



Trịnh Văn Hiền
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	457.282.707.874	574.133.795.654
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	88.254.012.276	111.300.137.042
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	369.028.695.598	462.833.658.612
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	276.009.848.309	334.716.320.525
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		93.018.847.289	128.117.338.087
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.662.397.641	8.495.944.606
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.472.309.207	3.404.521.978
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.145.567.267	2.583.205.191
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	43.526.882.875	76.134.980.647
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	29.994.437.518	27.045.496.326
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		23.687.615.330	30.028.283.742
11. Thu nhập khác	31	VI.7	6.812.449.589	2.303.807.993
12. Chi phí khác	32	VI.8	8.066.128.313	3.832.240.906
13. Lợi nhuận khác	40		(1.253.678.724)	(1.528.432.913)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.433.936.606	28.499.850.829
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.24	5.066.052.388	9.249.721.261
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(73.470.073)	249.605.106
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>17.441.354.291</u>	<u>19.000.524.462</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		1.247.233.703	794.287.912
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		16.194.120.588	18.206.236.550
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>1.157</u>	<u>1.300</u>

Trần Thị Nguyệt
Người lập biểu

Trần Thị Nguyệt
Kế toán trưởng

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 10 năm 2015

Trịnh Văn Hiền
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		22.433.936.606	28.499.850.829
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		10.520.825.284	13.749.610.392
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.8	645.454.914	(875.169.653)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	428.417.341	208.219.445
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(8.503.952.592)	(6.703.215.149)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.145.567.267	2.583.205.191
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		27.670.248.820	37.462.501.055
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		18.025.393.807	19.334.698.441
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.7	10.633.639.080	(1.623.136.531)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(28.959.324.183)	(39.613.831.041)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.976.241.923	6.779.845.781
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2.163.203.738)	(3.003.388.673)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.24	(7.856.764.823)	(6.207.079.680)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.818.162.666)	(4.129.924.776)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		18.508.068.220	8.999.684.576
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(6.379.752.424)	(12.293.565.716)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		5.261.376.395	896.828.180
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2, V.16	(11.801.643.836)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	47.601.643.836
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(200.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	4.603.377.489	8.069.089.505
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.316.642.376)	44.073.995.805

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.21, V.30	246.623.782.940	364.987.703.709
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.21, V.30, VII	(262.923.135.330)	(345.223.255.565)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.32	(15.400.000.000)	(15.400.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(31.699.352.390)	4.364.448.144
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(21.507.926.546)	57.438.128.525
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	112.001.318.447	54.519.924.645
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		34.672.056	43.265.277
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	90.528.063.957	112.001.318.447

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 10 năm 2015

Trần Thị Nguyệt
Người lập biểu

Trần Thị Nguyệt
Kế toán trưởng



Trịnh Văn Hiền
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2014

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm: Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa (công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
 - Khai thác, chế biến khoáng sản;
 - Dịch vụ tư vấn địa chất và khai thác mỏ lộ thiên;
 - Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
 - Vận tải hàng hóa bằng ô tô;
 - Mua bán xăng dầu;
 - Sản xuất các loại đồ gỗ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa; gia công xẻ gỗ.
4. **Tổng số các công ty con** : 07.
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 07.

5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Ô Tô Cam Ranh	Số 02 - Quốc Lộ 1 - Phường Cam Lộc - Huyện Cam Ranh - Tỉnh Khánh Hòa	79,16%	79,16%
Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Việt Đức	Xã Diên Lạc - Huyện Diên Khánh - Tỉnh Khánh Hòa	78,97%	78,97%
Công ty Cổ phần Nền Móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc	248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	70%	70%
Công ty TNHH Một thành viên Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế	34 Đào Duy Từ - Thành phố Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế	100%	100%
Công ty TNHH Một thành viên Si-Líc Miền Trung	18 Tây Sơn – Thành phố Qui Nhơn – Tỉnh Bình Định	100%	100%
Công ty TNHH Một thành viên Minexco Granite Khánh Hòa	Số 15B đường Nhị Hà - Phường Phước Hòa - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	100%	100%
Công ty TNHH Một thành viên Minexco Terazzo Nha Trang	Khu Công nghiệp Suối Dầu - Xã Suối Tân - Huyện Cam Lâm - Tỉnh Khánh Hòa	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Tập đoàn có 635 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 713 nhân viên).

7. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm

- Ngày 23 tháng 7 năm 2014, Ủy Ban nhân tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 37121000511 thực hiện dự án Khách sạn – Nhà hàng Minexco Cam Ranh tại 83A đường Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Lợi, thành phố Cam Ranh; thời hạn thực hiện dự án: 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư; vốn đầu tư dự kiến: 54.200.000.000 VND.
- Trong năm 2104, Tập đoàn không còn quyền khai thác cát để xuất khẩu tại mỏ cát Cam Ranh, phần lớn cát mua từ đơn vị bên ngoài để sản xuất thành phẩm cát xuất khẩu nên chi phí cũng tăng cao. Do hạn chế từ nguồn nguyên liệu cát nên doanh thu năm nay giảm 26% so với năm trước.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa (Công ty mẹ) đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	04 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định khác	07 - 20

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản thuê hoạt động

Tập đoàn là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Tập đoàn là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn cho thuê là 39 năm.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao trong 20 năm, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Tài sản vô hình khác

Bao gồm chi phí khảo sát thiết kế, nạo vét cảng, lập bình độ thủy điện, đo đạc địa hình.... tại cảng Đầm Môn và giấy phép khai thác mỏ đá. Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao trong vòng 15 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

13. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

14. Chi phí trả trước dài hạn

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác – Chế biến – Xuất khẩu Khoáng sản Khánh Hòa. Lợi thế kinh doanh được phân bổ không quá 06 năm kể từ khi Công ty cổ phần thực hiện phân bổ.

Chi phí trước hoạt động

Chi phí trước hoạt động bao gồm các chi phí đào tạo, quảng cáo và khuyến mãi trước khi công ty chính thức hoạt động sản xuất kinh doanh. Các chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm kể từ khi công ty này bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Chi phí khác

Bao gồm chi phí sửa chữa tài sản, chi phí thuê đường khai thác của hộ dân,... Chi phí này được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

00
NH
TNH
TU
AN
KH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

16. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

17. Nguồn vốn kinh doanh – quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Nghị quyết Đại hội cổ đông của các công ty trong Tập đoàn.

18. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)



Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

20. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21.082 VND/USD
31/12/2014 : 21.375 VND/USD

21. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.8.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

22. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

23. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

25. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

26. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.762.544.005	6.383.453.127
Tiền gửi ngân hàng	15.765.519.952	27.417.865.320
Các khoản tương đương tiền (*) (Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	73.000.000.000	78.200.000.000
Cộng	90.528.063.957	112.001.318.447

(*) Trong đó có 15.000.000.000 VND tiền gửi vốn có kỳ hạn 03 tháng được cầm cố tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Khánh Hòa để đảm bảo tiền vay cho Công ty Cổ phần Nền móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc và Bảo lãnh với Tổng Công ty Điện lực Miền Trung để thi công đường điện vào khu công nghiệp Nhơn Hội của dự án Silicon Metal thuộc Công ty TNHH MTV Silic Miền Trung.

2. Đầu tư ngắn hạn

Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 01 năm tại các ngân hàng, trong đó có 1.000.000.000 VND tiền gửi vốn có kỳ hạn 12 tháng được cầm cố tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Khánh Hòa để đảm bảo tiền vay cho Công ty Cổ phần Nền móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền bán cát	7.051.909.406	26.863.824.565
Phải thu tiền bán gạch	3.513.373.400	4.000.757.921
Phải thu tiền bán gas	75.226.500	350.010.500
Phải thu tiền bán đá khối, đá granite	2.260.948.045	3.404.383.254
Phải thu tiền bán cơ bida, đồ mộc	659.143.018	222.722.020
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ vận chuyển	3.067.581.318	5.549.431.381
Phải thu tiền bán xăng dầu	392.954.850	482.954.850
Phải thu các hoạt động khác	3.405.610.273	67.188.000
Cộng	20.426.746.810	40.941.272.491

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xây Dựng Khánh Hòa	500.000.000	500.000.000
Công ty TNHH Kiến trúc Văn Lang	380.000.000	380.000.000
Công ty TNHH Trí Tín	318.607.160	-
Liên Đoàn Địa chất Trung Trung Bộ	256.000.000	-
Ông Huỳnh Hữu Lộc	100.000.000	100.000.000
Công ty TNHH Silicat Việt An	-	40.000.000
Các nhà cung cấp khác	1.142.970.000	1.680.873.180
Cộng	2.697.577.160	2.700.873.180

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	342.755.463	454.292.595
Kinh phí công đoàn	-	10.080.501
Thuế thu nhập cá nhân	-	162.655.475
Phải thu các khoản lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.501.077.777	697.359.457
Tạm nộp thuế tài nguyên truy thu và tiền phạt thuế của các năm trước (*)	8.235.349.575	8.235.349.575
Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt	292.265.471	263.116.292
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	138.800.000	98.400.000
Phải thu khác	2.531.321.407	373.195.358
Cộng	14.041.569.693	10.294.449.253

(*) Trong năm 2012, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa đã ban hành quyết định số 1784/QĐ-CT về việc truy thu thuế tài nguyên năm 2010 và 2011 là 17.400.269.974 VND và phạt vi phạm hành chính 10% là 1.740.026.997 VND, phạt chậm nộp là 3.126.779.716 VND theo Biên bản vi phạm pháp luật thuế số 03/BB-VPHC-KTr3 ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Kiểm toán Nhà nước khu vực VIII và Công ty đã tạm nộp các khoản truy thu nêu trên trong năm và ghi nhận vào khoản mục phải thu khác trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Trong năm 2013, Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa đã ký phụ lục biên bản số 01/BB-VPHC-KTr3 ngày 17 tháng 10 năm 2013 với Cục Thuế Khánh Hòa về việc xác định lại số thuế tài nguyên Công ty phải nộp qua kiểm tra các năm 2010, 2011 là 6.719.991.494 VND thay vì phải nộp tăng thêm 17.400.269.974 VND theo Biên bản vi phạm pháp luật thuế số 03/BB-VPHC-KTr3 ngày 05 tháng 12 năm 2012.

Ngày 29 tháng 10 năm 2013, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa ban hành quyết định số 1582/QĐ-CT về việc hoàn lại tiền thuế đã truy thu thừa (bao gồm cả tiền phạt và chậm nộp) là 14.031.727.112 VND và Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa đã nhận được tiền hoàn thuế trong năm. Số tiền thuế truy thu và phạt chậm nộp còn lại đã tạm nộp 8.235.349.575 VND Tập đoàn vẫn ghi nhận là khoản phải thu khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Đối với khoản tiền thuế truy thu đã tạm nộp còn lại, Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa sẽ được tiếp tục kiến nghị với Tổng Kiểm toán Nhà nước hoàn lại tiền thuế nêu trên.

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	2.558.313.184	2.012.858.270
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	-	21.198.799
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	141.238.414	1.138.186.220
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	88.131.699	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm	2.328.943.071	853.473.251
Cộng	2.558.313.184	2.012.858.270

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.976.971.370	1.889.607.500
Trích lập dự phòng bổ sung	620.595.014	320.102.145
Xử lý công nợ khó đòi	-	(26.393.000)
Hoàn nhập dự phòng	(39.253.200)	(170.458.375)
Số cuối năm	2.558.313.184	2.012.858.270

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng đang đi đường	264.241.455	-
Nguyên liệu, vật liệu	10.626.365.278	9.771.794.726
Công cụ, dụng cụ	142.095.993	59.848.636
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.130.082.171	5.259.347.350
Thành phẩm	10.477.211.964	11.544.183.579
Hàng hóa	1.147.918.932	8.786.380.582
Cộng	24.787.915.793	35.421.554.873

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng hóa cuối năm.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	998.420.423
Trích lập dự phòng trong năm	100.000.000	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(998.420.423)
Số cuối năm	100.000.000	-

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	63.377.360	28.171.220
Chi phí khác	305.189.708	525.037.988
Cộng	368.567.068	553.209.208

10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1.801.733.337	1.127.550.681
Thuế thu nhập cá nhân	238.396.124	87.322.863
Thuế tài nguyên nộp thừa	31.873.624	-
Phí bảo vệ môi trường nộp thừa	129.114.800	-
Cộng	2.201.117.885	1.214.873.544

11. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thiếu chờ xử lý	2.444.318.349	1.774.373.078
Tạm ứng	1.654.433.096	1.920.391.921
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.300.000	380.168.880
Cộng	4.101.051.445	4.074.933.879

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Thông tin về tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 1.

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Giấy phép khai thác khoáng sản	TSCĐ vô hình khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	4.271.684.998	319.550.000	365.635.259	2.918.977.673	7.875.847.930
Tăng trong năm	40.000.000	-	-	-	40.000.000
Phân loại lại tài sản	-	-	580.000.000	(580.000.000)	-
Số cuối năm	4.311.684.998	319.550.000	945.635.259	2.338.977.673	7.915.847.930

*Trong đó:*Đã khấu hao hết
nhưng vẫn còn
sử dụng

-	319.550.000	-	2.338.977.673	2.658.527.673
---	-------------	---	---------------	---------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	542.911.260	319.550.000	69.402.985	2.657.391.626	3.589.255.871
Khấu hao trong năm	184.486.697	-	136.313.074	10.597.960	331.397.731
Phân loại lại tài sản	-	-	329.011.913	(329.011.913)	-
Số cuối năm	727.397.957	319.550.000	534.727.972	2.338.977.673	3.920.653.602

Giá trị còn lại

Số đầu năm	3.728.773.738	-	296.232.274	261.586.047	4.286.592.059
Số cuối năm	3.584.287.041	-	410.907.287	-	3.995.194.328

*Trong đó:*Tạm thời không
sử dụng
Đang chờ thanh
lý

-	-	-	-	-
-	-	-	-	-

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
XDCB dở dang	23.189.210.776	3.222.614.580	(424.886.727)	25.986.938.629
Đầu tư dự án nhà máy sản xuất Silicon tại Bình Định (*)	21.208.780.137	888.532.810	-	22.097.312.947
Dự án cát Trầm bà bàng	1.089.878.231	-	-	1.089.878.231
Các dự án khác	890.552.408	2.334.081.770	(424.886.727)	2.799.747.451
Cộng	23.189.210.776	3.222.614.580	(424.886.727)	25.986.938.629

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Trong đó: Tiền thuê đất xây dựng nhà máy sản xuất Silicon được trả 1 lần, diện tích thuê là 40.039 m², thời hạn thuê từ ngày 25/10/2010 đến ngày 21/6/2056 theo hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất số 08/HĐ-TLQSDĐ ký ngày 25 tháng 10 năm 2010 với Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Nhơn Hội.

15. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Tòa nhà siêu thị cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (SCID) thuê.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	10.409.854.516	833.426.542	9.576.427.974
Tăng trong năm	-	266.919.347	
Số cuối năm	10.409.854.516	1.100.345.889	9.309.508.627

16. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi có kỳ hạn trên 1 năm	500.000.000	-
Đầu tư dài hạn khác	200.000.000	200.000.000
Cộng	700.000.000	200.000.000

17. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí</u>	<u>Số cuối năm</u>
Lợi thế kinh doanh	17.840.638.333	-	(500.000.000)	17.340.638.333
Chi phí công cụ dụng cụ	3.216.470.788	2.717.460.453	(3.120.116.870)	2.813.814.371
Chi phí mở moong	1.367.893.446	-	(1.367.893.446)	-
Tiền thuê đất, thuê nhà	630.939.937	-	(579.992.937)	50.947.000
Chi phí trước hoạt động	1.101.729.392	155.846.475	(39.062.207)	1.218.513.660
Chi phí khác	3.198.120.085	3.808.462.882	(3.866.304.133)	3.140.278.834
Cộng	27.355.791.981	6.681.769.810	(9.473.369.593)	24.564.192.198

18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	249.605.106
Phát sinh trong năm	73.470.073	-
Hoàn nhập trong năm	-	(249.605.106)
Số cuối năm	73.470.073	-

19. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ, ký cược dài hạn tại Chi nhánh Ngân hàng Phát Triển tỉnh Khánh Hòa để phục hồi môi trường	1.351.890.525	1.351.890.525
Ký quỹ tại Quỹ Đầu Tư Phát triển Khánh Hòa	279.430.400	187.920.300
Ký quỹ tại Chi nhánh Ngân hàng TMCP Công Thương Khánh Hòa	73.340.506	77.797.703
Ký quỹ, ký cược dài hạn khác	200.000.000	200.000.000
Cộng	1.904.661.431	1.817.608.528

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20. Lợi thế thương mại**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	715.317.500	715.317.500
Số cuối năm	715.317.500	715.317.500
Số đã phân bổ		
Số đầu năm	286.127.000	214.595.250
Phân bổ trong năm	71.531.750	71.531.750
Số cuối năm	357.658.750	286.127.000
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	429.190.500	500.722.250
Số cuối năm	357.658.750	429.190.500

21. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	33.458.389.640	49.199.997.530
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Nha Trang	-	3.099.054.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Khánh Hòa ^(a)	568.677.140	1.182.772.730
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa ^(b)	32.889.712.500	44.918.170.800
Vay dài hạn đến hạn trả	1.057.000.000	564.000.000
Số cuối năm	34.515.389.640	49.763.997.530

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, lãi suất áp dụng tại thời điểm ký hợp đồng là 10%, thời hạn vay là 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố số tiền gửi vốn của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa theo hợp đồng gửi vốn số 01/2013/HĐCC ngày 22/01/2013 được ký giữa Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa, Công ty Cổ phần Nền Móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc và Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất cho vay theo ngoại tệ từ 3% đến 4%/ năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tín chấp.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	49.763.997.530	31.789.996.433
Phát sinh tăng nợ vay	246.543.562.940	362.299.494.662
Kết chuyển vay dài hạn đến hạn trả	948.000.000	564.000.000
Trả nợ vay	(262.923.135.330)	(344.896.255.565)
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	182.964.500	6.762.000
Số cuối năm	34.515.389.640	49.763.997.530

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**22. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Tổng công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - TNHH MTV - Công ty Cát Cam Ranh Fico	-	4.701.796.800
Công ty Cổ phần Đất Mới	4.650.775.804	2.539.095.000
Công ty TNHH Một thành viên Cảng Cam Ranh	1.328.074.000	2.045.703.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phú Tài tại Đồng Nai	-	689.316.656
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Quyên Anh	-	717.992.000
Công ty Cổ phần Phú An ImexCo	-	505.058.677
Công ty TNHH Giang Lâm Phát	293.506.577	-
Công ty TNHH Khoáng sản Hoàng Giang	448.231.900	274.119.410
DNTN Thương mại Dịch Vụ Long Vân	188.044.000	202.181.300
Các khách hàng khác	4.366.697.455	4.287.255.989
Cộng	11.275.329.736	15.962.518.832

23. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lê Thị Ngọc Như	-	371.450.000
Công ty Cổ phần Đá Granite và Marble tự nhiên Thiên Sơn	-	1.046.105.401
Công ty TNHH Quốc Nguyên	350.000.000	350.000.000
Các khách hàng khác	976.608.764	1.356.390.802
Cộng	1.326.608.764	3.123.946.203

24. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.154.441.296	6.793.549.791	(8.385.231.257)	562.759.830
Thuế xuất, nhập khẩu	-	88.233.709.896	(88.233.709.896)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.082.376.975	5.811.637.880	(7.856.764.823)	(962.749.968)
Thuế thu nhập cá nhân	140.446.218	10.111.087.830	(10.486.635.279)	(235.101.231)
Thuế tài nguyên	1.536.534.543	8.358.492.070	(9.782.141.239)	112.885.374
Thuế đất phi nông nghiệp	-	1.140.200	(1.140.200)	-
Tiền thuê đất	-	732.141.126	(732.141.126)	-
Các loại thuế khác	-	27.000.000	(27.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	671.267.900	3.279.673.793	(3.806.670.748)	144.270.945
Cộng (*)	5.585.066.932	123.348.432.586	(129.311.434.568)	(377.935.050)

(*) Trong đó:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số thuế phải nộp	1.823.182.835	6.799.940.476
Số thuế nộp thừa	2.201.117.885	1.214.873.544
Cộng	(377.935.050)	5.585.066.932

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.10).

Thuế giá trị gia tăng

Các Công ty trong Tập đoàn đều nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 31321000029 thay đổi lần thứ nhất ngày 12 tháng 07 năm 2010 do Ban Quản lý các Khu Công Nghiệp Thừa Thiên Huế cấp, Công ty TNHH Một thành viên Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất sản phẩm sodium silicat (thủy tinh lỏng) với thuế suất thuế 20% trong 10 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo.
- Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 35221000100 thay đổi lần thứ nhất ngày 11 tháng 11 năm 2012 do Ban Quản lý Khu Kinh Tế Tỉnh Bình Định cấp, Công ty TNHH Một thành viên Si-líc Miền Trung nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất sản phẩm silicon metal với thuế suất thuế 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Công ty Cổ phần Nền móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc với thuế suất 25% cho các khoản thu nhập tính thuế trước ngày 01 tháng 7 năm 2013. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2013 Tập đoàn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% do có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ VND theo hướng dẫn tại Thông tư 141/2013/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Tập đoàn còn nộp hộ thuế thu nhập doanh nghiệp cho Ông Đặng Hưng với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế của hoạt động vận chuyển cát tại Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Ô Tô Cam Ranh.

Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm:

	Năm nay	Năm trước
Thuế TNDN phải nộp trong năm	5.066.052.388	9.249.721.261
Thuế TNDN nộp hộ Ông Đặng Hưng	745.585.492	706.218.357
Cộng	5.811.637.880	9.955.939.618

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.433.936.606	28.499.850.829
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	593.574.247	8.499.034.209
- Các khoản điều chỉnh tăng	8.899.827.447	12.796.612.320
- Các khoản điều chỉnh giảm	(8.306.253.200)	(4.297.578.111)
Thu nhập chịu thuế	23.027.510.853	36.998.885.038
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.066.052.388	9.249.721.261

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác cát với thuế suất 11% trong tháng 1/2014, kể từ tháng 2/2014 trở đi thuế suất thuế tài nguyên là 13% theo Nghị quyết số: 712/2013/UBTVQH13. giá tính thuế tài nguyên cát theo thông báo 5159/TB-STC của Sở tài chính-UBND Tỉnh Khánh Hòa, chi tiết như sau:

- Cát rửa Thủy Triều : 109.000 đồng/ 1 tấn
 - Cát tuyển rửa Thủy Triều và cát hạt to : 125.000 đồng/ 1 tấn
 - Cát tuyển rửa Đầm Môn : 150.000 đồng/ 1 tấn
- Đối với hoạt động khai thác đá: Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác đá khối granite căn cứ vào sản lượng đá khai thác trong năm. Giá tính thuế tài nguyên đối với đá loại 1 và loại 2 là giá bán bình quân (hàng tháng) đơn vị sản phẩm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, giá tính thuế tài nguyên đối với đá khuyết tật là giá bán nhưng không thấp hơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định theo quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 19/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, đơn giá và thuế suất như sau:

	<u>Đơn giá (VNĐ/m3)</u>	<u>Thuế suất (%)</u>
Granite (loại 1,2)	2.361.650	10
Granite (loại khuyết tật)	1.600.000	10
Đá, sỏi	90.148	7
Granite (chẻ)	270.000	10
Nước mặt	4.000	3
Nước dưới đất	4.086	5

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

25. Phải trả người lao động

Quỹ tiền lương còn phải trả cho người lao động.

26. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	51.477.837	69.114.308
Chi phí san lấp phải trả	-	2.500.000.000
Chi phí hoa hồng môi giới	372.439.735	372.439.735
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	144.000.000	69.000.000
Chi phí xây dựng công trình Trung tâm thương mại Cam Ranh	-	210.909.091
Chi phí phải trả khác	777.492.273	659.558.231
Cộng	1.345.409.845	3.881.021.365

27. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
BHXX, BHYT	3.939.691	-
Bảo hiểm thất nghiệp	6.528.449	98.933.523
Kinh phí công đoàn	611.721.429	568.413.118
Thuế thu nhập cá nhân	-	27.136.748

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả cổ phần hóa cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	-	16.000.000.000
Phải trả Ông Đặng Hưng	3.483.605.172	9.773.089.680
Thù lao Hội đồng quản trị	66.000.000	45.600.000
Quỹ xóa đói giảm nghèo	1.011.716.276	1.011.716.276
Phải trả, phải nộp khác	10.454.270.396	7.988.625.767
Cộng	15.637.781.413	35.513.515.112

28. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	1.130.509.852	2.808.625.635	3.939.135.487
Trích từ lợi nhuận năm nay	174.061.217	174.061.216	348.122.433
Phân loại các quỹ	302.600.000	(300.000.000)	2.600.000
Giảm khác	(34.425.411)	63.574.590	29.149.179
Chi quỹ trong năm	(794.146.000)	(468.327.000)	(1.262.473.000)
Số cuối năm	778.599.658	2.277.934.441	3.056.534.099

29. Phải trả dài hạn khác

Khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

30. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa ^(a)	929.429.047	1.797.209.047
Vay dài hạn Công ty I & W Enterprise Co., Ltd ^(b)	23.190.549.750	23.945.673.216
Vay để làm cảng và hệ thống rót cát	10.367.088.750	11.297.991.120
Vay để làm nhà máy tuyển rửa	12.823.461.000	12.647.682.096
Cộng	24.119.978.797	25.742.882.263

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa để đầu tư hệ thống máy móc, thiết bị, khoan cọc vữa phục vụ thi công công trình... với lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ của các hợp đồng tín dụng sau đây:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2013/QHKH/HĐ ký ngày 22/01/2013, số tiền vay là 1.309.000.000 VND áp dụng lãi suất thả nổi 3 tháng 1 lần (lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 13%), thời hạn vay là 36 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố số tiền gửi vốn của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa theo hợp đồng gửi vốn số 01/2013/HĐCC ngày 22/01/2013 ký giữa Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa, Công ty Cổ phần Nền Móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc và Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.
- Hợp đồng tín dụng số 03/2013/KHDN/HĐ ký ngày 01/11/2013, số tiền vay là 1.540.000.000 VND áp dụng lãi suất thả nổi 3 tháng 1 lần (lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 11%), thời hạn vay là 48 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tiền gửi vốn của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa theo hợp đồng gửi vốn số 01/2013/HĐCC ngày 22/01/2013 và hợp đồng gửi vốn số 02/2013/HĐCC ngày 28/10/2013 ký giữa Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa, Công ty Cổ phần Nền Móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc và Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (b) Khoản vay dài hạn của Công ty I & W Enterprise Co., Ltd (Nhật Bản) để xây dựng Cảng cát Đàm Môn. Khoản vay này không chịu lãi vay. Nợ gốc được thanh toán bằng khấu trừ vào tiền bán hàng xuất khẩu.

Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay dài hạn như sau:

	Vay dài hạn ngân hàng	Vay dài hạn Công ty I & W Enterprise Co., Ltd	Cộng
Số đầu năm	1.797.209.047	23.945.673.216	25.742.882.263
Số tiền vay trong năm	80.220.000		80.220.000
Số tiền vay đã trả trong năm	-	(1.077.147.929)	(1.077.147.929)
Số kết chuyển vay dài hạn đến hạn trả	(948.000.000)		(948.000.000)
Chênh lệch tỷ giá cuối năm		322.024.463	322.024.463
Số cuối năm	929.429.047	23.190.549.750	24.119.978.797

31. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Khoản trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho người lao động thuộc bộ phận khai thác cát xuất khẩu.

32. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 2.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	125.000.000.000	125.000.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	15.000.000.000	15.000.000.000
Cộng	140.000.000.000	140.000.000.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm nay là 15.400.000.000 VND (năm trước là 15.400.000.000 VND).

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.000.000	14.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.000.000	14.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.000.000	14.000.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

33. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	11.433.266.201	11.803.606.627
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	1.247.233.703	794.287.912
Giảm do chia cổ tức	(887.478.280)	(1.030.386.888)
Giảm do trích lập các quỹ	(60.253.650)	(85.349.742)
Giảm các khoản chi khác	(115.863.237)	(61.131.461)
Tăng/ (giảm) khác	(45.682.576)	12.239.753
Số cuối năm	<u>11.571.222.161</u>	<u>11.433.266.201</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu*****Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ***

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	457.282.707.874	574.133.795.654
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>32.989.276.305</i>	<i>119.130.532.989</i>
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>404.036.257.892</i>	<i>440.008.175.697</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>8.360.370.499</i>	<i>9.952.994.700</i>
<i>Doanh thu bất động sản đầu tư</i>	<i>3.467.073.792</i>	<i>3.649.551.360</i>
<i>Doanh thu hoạt động xây dựng</i>	<i>8.429.729.386</i>	<i>1.392.540.908</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu	(88.254.012.276)	(111.300.137.042)
<i>Giảm giá hàng bán</i>	<i>(20.302.380)</i>	<i>(194.848.648)</i>
<i>Thuế xuất khẩu</i>	<i>(88.233.709.896)</i>	<i>(111.105.288.394)</i>
Doanh thu thuần	<u>369.028.695.598</u>	<u>462.833.658.612</u>

Trong đó:

<i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	<i>32.989.276.305</i>	<i>95.444.036.312</i>
<i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	<i>315.782.245.616</i>	<i>352.394.535.332</i>
<i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ</i>	<i>8.360.370.499</i>	<i>9.889.358.336</i>
<i>Doanh thu thuần bất động sản đầu tư</i>	<i>3.467.073.792</i>	<i>3.649.551.360</i>
<i>Doanh thu thuần hoạt động xây dựng</i>	<i>8.429.729.386</i>	<i>1.456.177.272</i>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	27.026.694.836	72.445.878.488
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ^(a)	238.099.024.786	259.777.812.346
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3.007.792.189	858.669.191
Giá vốn của bất động sản đầu tư	266.919.347	266.919.347
Giá vốn của hoạt động xây dựng ^(b)	7.509.417.151	2.365.461.576
(Hoàn nhập)/dự phòng giảm giá hàng tồn kho	100.000.000	(998.420.423)
Cộng	<u>276.009.848.309</u>	<u>334.716.320.525</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(a) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	87.573.615.962	52.414.181.045
Chi nhân công trực tiếp	46.892.052.825	48.649.200.799
Chi phí sản xuất chung	100.256.402.618	158.179.184.570
Tổng chi phí sản xuất	234.722.071.405	259.242.566.414
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.700.593.187	(573.009.076)
Tổng giá thành sản xuất	237.422.664.592	258.669.557.338
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	1.066.971.615	1.108.671.597
Cộng thành phẩm nhập khác	192.478.278	-
Trừ thành phẩm xuất khác	(583.089.699)	(416.589)
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	238.099.024.786	259.777.812.346

(b) Giá vốn của hoạt động xây dựng đã cung cấp trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	-	425.657.897
Chi nhân công trực tiếp	1.369.198.474	458.220.800
Chi phí sản xuất chung	5.711.546.685	2.079.994.565
Tổng chi phí sản xuất	7.080.745.159	2.963.873.262
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	428.671.992	(598.411.686)
Giá vốn của hoạt động xây dựng	7.509.417.151	2.365.461.576

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	6.407.095.809	6.760.315.630
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	90.717.992	149.413.288
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.164.583.840	1.577.677.955
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	8.537.733
Cộng	7.662.397.641	8.495.944.606

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.145.567.267	2.583.205.191
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	898.324.599	604.559.609
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	428.417.341	216.757.178
Cộng	3.472.309.207	3.404.521.978

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	4.639.098.368	6.250.208.504
Chi phí vật liệu, bao bì	1.167.910.806	397.731.822
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.872.003.571	1.807.338.874
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.397.629.967	66.888.700.407
Chi phí bằng tiền khác	450.240.163	791.001.040
Cộng	43.526.882.875	76.134.980.647

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	16.160.114.641	13.692.341.017
Chi phí vật liệu, dụng cụ	621.665.443	724.688.705
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.032.242.571	1.272.463.609
Thuế, phí và lệ phí	1.297.054.527	1.697.937.244
Chi phí dự phòng	1.853.575.314	151.618.515
Chi phí lợi thế thương mại	71.531.750	71.531.750
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.651.764.569	6.051.312.893
Chi phí bằng tiền khác	4.306.488.703	3.383.602.593
Cộng	<u>29.994.437.518</u>	<u>27.045.496.326</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh lý tài sản	5.267.740.031	896.828.180
Tiền thưởng tàu	1.003.473.223	1.104.298.042
Hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	15.930.000
Thu nhập khác	541.236.335	286.751.771
Cộng	<u>6.812.449.589</u>	<u>2.303.807.993</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản thanh lý	3.164.519.612	953.928.661
Chi phí làm tàu	341.250.000	305.300.000
Chi phí thẩm định tài sản cố định thanh lý	6.363.636	-
Xử lý kiểm kê hàng tồn kho	33.255.921	-
Phạt thuế truy thu và vi phạm hành chính khác	473.845.899	224.742.825
Xử lý chi phí các dự án không khả thi và các chi phí khác	4.046.893.245	2.348.269.420
Cộng	<u>8.066.128.313</u>	<u>3.832.240.906</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	(73.470.073)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	249.605.106
Cộng	<u>(73.470.073)</u>	<u>249.605.106</u>

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.194.120.588	18.206.236.550
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	16.194.120.588	18.206.236.550
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	14.000.000	14.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.157</u>	<u>1.300</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	105.200.122.702	65.499.429.469
Chi phí nhân công	69.068.360.908	79.376.757.686
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.442.761.457	13.749.610.392
Chi phí dịch vụ mua ngoài	112.389.942.326	190.615.914.031
Chi phí khác	18.489.868.911	16.492.407.232
Cộng	315.591.056.304	365.734.118.810

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã thanh toán nợ vay dài hạn thông qua việc bù trừ công nợ phải thu khách hàng với số tiền là 1.077.147.929 VND (năm trước là 989.949.520 VND).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các Thành viên quản lý chủ chốt của Công ty gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

Các giao dịch giữa Công ty với các Thành viên quản lý chủ chốt về tiền lương, tiền công, thù lao bao gồm:

Thành viên chủ chốt	Nội dung giao dịch
Hội đồng quản trị	Thù lao Hội đồng quản trị năm 2014 là 630.000.000 VND (năm trước là 630.000.000 VND)
Ban điều hành, quản lý	Tiền lương, thưởng theo quy chế của Công ty. Năm nay, Ban điều hành đã nhận tiền thưởng của năm trước là 100.000.000 VND (năm trước nhận là 200.000.000 VND)

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	Công ty mẹ

Trong năm, Tập đoàn phát sinh nghiệp vụ chi trả cổ tức cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước là 22.500.000.000 VND (năm trước là 17.250.000.000 VND).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn không còn công nợ phải trả với Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (tại ngày 31/12/2013 là 16.000.000.000 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chủ yếu hoạt động trong một lĩnh vực là khai thác và xuất khẩu vật liệu xây dựng. Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ nước Việt Nam.

3. Thay đổi ước tính kế toán

Trong năm Công ty thay đổi ước tính kế toán về việc phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh được xác định theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp là 59,6 tỷ VND với thời gian phân bổ không quá 10 năm. Năm 2014, Công ty đã phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh là 500.000.000 VND thay vì năm trước phân bổ chi phí là 6 tỷ VND. Việc thay đổi cách phân bổ này làm cho chi phí phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh năm nay giảm 5,5 tỷ VND so với số phân bổ như năm trước. (xem thuyết minh V.17)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng và chiết khấu bộ chứng từ tại Ngân hàng nhờ thu. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	90.528.063.957	-	-	90.528.063.957
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	18.700.000.000	-	-	18.700.000.000
Phải thu khách hàng	16.620.838.867	514.556.052	3.291.351.891	20.426.746.810
Các khoản phải thu khác	8.913.281.444	-	35.886.900	8.949.168.344
Cộng	134.762.184.268	514.556.052	3.327.238.791	138.603.979.111

Số đầu năm

Tiền và các khoản tương đương tiền	112.001.318.447	-	-	112.001.318.447
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.398.356.164	-	-	7.398.356.164
Phải thu khách hàng	36.341.841.831	839.187.205	3.760.243.455	40.941.272.491
Các khoản phải thu khác	3.493.500.798	-	35.886.900	3.529.387.698
Cộng	159.235.017.240	839.187.205	3.796.130.355	163.870.334.800

Chi tiết thời gian quá hạn của phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	7.748.075	11.122.100
Quá hạn trên 2 năm đến 3 năm	22.244.200	357.543.888
Quá hạn trên 3 năm	484.563.777	470.521.217
Cộng	514.556.052	839.187.205

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số cuối năm			
Vay và nợ	34.566.867.477	24.119.978.797	58.686.846.274
Phải trả người bán	11.275.329.736	-	11.275.329.736
Các khoản phải trả khác	15.297.807.576	1.708.972.608	17.006.780.184
Cộng	61.140.004.789	25.828.951.405	86.968.956.194

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm			
Vay và nợ	49.833.111.838	25.742.882.263	75.575.994.101
Phải trả người bán	15.962.518.832	-	15.962.518.832
Các khoản phải trả khác	37.646.359.252	1.728.972.608	39.375.331.860
Cộng	103.441.989.922	27.471.854.871	130.913.844.793

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm (USD)</u>	<u>Số đầu năm (USD)</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	278.413,02	821.633,74
Phải thu khách hàng	329.913,89	1.242.601,75
Vay và nợ	(2.623.638,00)	(3.418.088,00)
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	(2.015.311,09)	(1.353.852,51)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tập đoàn đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do nợ vay thuần có giá trị nhỏ/các khoản cho vay và vay có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tập đoàn thế chấp hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Khánh Hòa để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Nền móng và Xây Dựng Minexco Hữu Lộc và Bảo lãnh với Tổng Công ty Điện lực Miền Trung để thi công đường điện vào khu công nghiệp Nhơn Hội của dự án Silicon Metal thuộc Công ty TNHH MTV Si-líc Miền Trung (xem thuyết minh V.1 và V.2). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 16.000.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 16.000.000.000 VND).

Tập đoàn sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	90.528.063.957	-	112.001.318.447	-	90.528.063.957	112.001.318.447
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	18.700.000.000	-	7.398.356.164	-	18.700.000.000	7.398.356.164
Phải thu khách hàng	20.426.746.810	(2.558.313.184)	40.941.272.491	(1.976.971.370)	17.868.433.626	38.964.301.121
Các khoản phải thu khác	8.949.168.344	(35.886.900)	3.529.387.698	(35.886.900)	8.913.281.444	3.493.500.798
Cộng	138.603.979.111	(2.594.200.084)	163.870.334.800	(2.012.858.270)	136.009.779.027	161.857.476.530

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	58.686.846.274	75.575.994.101	58.686.846.274	75.575.994.101
Phải trả người bán	11.275.329.736	15.962.518.832	11.275.329.736	15.962.518.832
Các khoản phải trả khác	17.006.780.184	39.375.331.860	17.006.780.184	39.375.331.860
Cộng	86.968.956.194	130.913.844.793	86.968.956.194	130.913.844.793

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 10 năm 2015

Trần Thị Nguyệt
Người lập biểu

Trần Thị Nguyệt
Kế toán trưởng



Trịnh Văn Hiền
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

ÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 1: Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

PHỤ LỤC 1

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá	42.496.552.470	84.832.697.298	29.885.764.638	327.983.071	7.046.271.471	164.589.268.948
ở đầu năm	546.102.807	583.941.000	2.117.876.753	-	294.104.011	3.542.024.571
được tăng trong năm	501.949.091	537.312.000	2.117.876.753	-	-	3.157.137.844
Đầu tư XDCB hoàn thành	44.153.716	46.629.000	-	-	294.104.011	384.886.727
giảm trong năm	-	(9.347.127.020)	(5.433.759.543)	-	-	(14.780.886.563)
chênh lệch, nhượng bán	-	(9.347.127.020)	(5.433.759.543)	-	-	(14.780.886.563)
ở cuối năm	43.042.655.277	76.069.511.278	26.569.881.848	327.983.071	7.340.375.482	153.350.406.956
trong đó:						
đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.702.898.465	40.572.607.927	9.095.415.516	63.790.000	1.834.817.454	59.269.529.362
Giá trị hao mòn						
ở đầu năm	20.210.684.358	58.019.746.061	18.542.970.146	164.725.263	6.272.885.990	103.211.011.818
hầu hao trong năm	2.193.449.882	4.751.273.087	2.646.265.906	43.909.900	216.077.681	9.850.976.456
chênh lệch, nhượng bán	-	(7.818.420.503)	(3.797.946.448)	-	-	(11.616.366.951)
ở cuối năm	22.404.134.240	54.952.598.645	17.391.289.604	208.635.163	6.488.963.671	101.445.621.323
Giá trị còn lại						
ở đầu năm	22.285.868.112	26.812.951.237	11.342.794.492	163.257.808	773.385.481	61.378.257.130
ở cuối năm	20.638.521.037	21.116.912.633	9.178.592.244	119.347.908	851.411.811	51.904.785.633

trong đó:
 - đang chờ thanh lý
 - đang chờ không sử dụng

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 10 năm 2015



Trần Thị Nguyệt

Trần Thị Nguyệt
 Kế toán trưởng

Trịnh Văn Hiền
 Tổng Giám đốc

Trần Thị Nguyệt
 người lập biểu

TH
 VÀ
 ANH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

PHỤ LỤC 2

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	140.000.000.000	16.594.340.880	3.071.788.712	17.485.072.809	177.151.202.401
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	18.206.236.550	18.206.236.550
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	336.433.489	154.412.031	(3.639.835.952)	(3.148.990.432)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(15.400.000.000)	(15.400.000.000)
Chi thường Ban điều hành, chi thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	(1.248.389.001)	(1.248.389.001)
Giảm do hồi tố lợi nhuận	-	-	-	(76.908.759)	(76.908.759)
Giảm khác	-	-	-	(12.239.753)	(12.239.753)
Số dư cuối năm trước	140.000.000.000	16.930.774.369	3.226.200.743	15.313.935.894	175.470.911.006
Số dư đầu năm nay	140.000.000.000	16.930.774.369	3.226.200.743	15.313.935.894	175.470.911.006
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	16.194.120.588	16.194.120.588
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	705.731.357	109.008.981	(1.102.609.120)	(287.868.782)
Chi cổ tức năm trước	-	-	-	(15.400.000.000)	(15.400.000.000)
Chi thường Ban điều hành, chi thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	(468.636.763)	(468.636.763)
Giảm do hồi tố lợi nhuận	-	-	-	(171.519.232)	(171.519.232)
Số dư cuối năm nay	140.000.000.000	17.636.505.726	3.335.209.724	14.365.291.367	175.337.006.817

Đơn vị tính: VND

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 10 năm 2015



Trần Thị Nguyệt
 Người lập biểu

Trần Thị Nguyệt
 Kế toán trưởng

